

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14.3.2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Yến Trinh**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Ngọc Thi**

2. Ông **Nguyễn Văn Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Hương** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2018/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị Mỹ L**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Ấp Rạch Đào, xã L, huyện C, tỉnh Long An

- Bị đơn: Anh **Võ Chí T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp Ông Rèn, xã L, huyện C, tỉnh Long An

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/12/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị **Hồ Thị Mỹ L** trình bày như sau: Chị và anh T cưới nhau năm 2010, hôn nhân do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị muốn đi làm nhưng anh T không đồng ý mà muốn chị ở nhà chăm sóc con cái dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Từ đầu năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên **Võ Hoài Bảo D**, sinh ngày 03/7/2011, hiện nay đang sống với anh T. Chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Võ Chí T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn chị L trình bày là đúng. Tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị L trình bày là không đúng, anh vẫn cho chị L đi làm bình thường nhưng khi chị L đi làm được một thời gian thì có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, anh khuyên ngăn và tha thứ nhiều lần nhưng chị L vẫn không thay đổi nên anh có la mắng chị L. Vợ chồng chỉ mới ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay nên chị L yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý do vẫn còn thương vợ con và mong muốn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ.

Về con chung: Có 01 con chung hiện nay đang ở với anh đúng như chị L trình bày. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị L ly hôn thì anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên Tòa, chị L và anh T thuận tình ly hôn với nhau; về con chung thỏa thuận thống nhất anh T được tiếp tục nuôi con chung tên Võ Hoài Bảo D, sinh ngày 03/7/2011 và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Hồ Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Chí T là quan hệ pháp luật “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Chị L và anh T cưới nhau có đăng ký kết hôn ngày 18/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị L và anh T thuận tình ly hôn với nhau vì xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm để tiếp tục chung sống hạnh phúc nên áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Võ Hoài Bảo D, sinh ngày 03/7/2011, hiện nay đang sống với anh T. Chị L và anh T thống nhất để anh T tiếp tục nuôi con và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thỏa thuận về con chung và cấp dưỡng nuôi con của chị L và anh T là tự nguyện nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Chị L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hồ Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Mỹ L với anh Võ Chí T.

2. Về nuôi con chung: Anh T được tiếp tục nuôi con chung tên Võ Hoài Bảo D, sinh ngày 03/7/2011. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000665 ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức, chị L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đức;
- CCTHADS huyện Cần Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

TRẦN THỊ YẾN TRINH

